

# DAY HỌC THEO THUYẾT ĐA THÔNG MINH

• PGS.TS. Phan Văn Nhân (\*)

## Tóm tắt

*Bài viết này trình bày khái quát một lý thuyết như là cơ sở cho việc tiếp cận lấy người học làm trung tâm cũng như đổi mới các phương pháp dạy học, và việc vận dụng lý thuyết đó vào những phương pháp dạy học cụ thể như thế nào? Đó là thuyết đa thông minh.*

*Từ khóa: Phương pháp dạy học, thuyết đa thông minh, bảy loại hình thông minh của Howard Gardner, phong cách học tập phù hợp với từng cá nhân, dạy học qua sử dụng bản đồ tư duy.*

### 1. Đặt vấn đề

Bàn về phương pháp dạy học và đổi mới phương pháp dạy học (PPDH), trong những năm gần đây, chúng ta tốn không ít thời gian và giấy mực. Song trong thực tế, phương pháp dạy học chưa thực sự trở thành một chìa khoá, một công cụ để giúp các thầy cô giáo trong giảng dạy mà phương pháp dạy học vẫn chủ yếu nằm trong chữ nghĩa giấy tờ, dẫn đến một thực trạng khiến những người quan tâm đến vấn đề này không khỏi băn khoăn. Một trong những nguyên nhân của thực trạng trên là chúng ta mới chỉ tập trung bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên những phương pháp dạy học cụ thể mà chưa chú ý đến việc giúp họ thay đổi nhận thức từ việc cung cấp cho họ những cơ sở khoa học của việc đổi mới phương pháp dạy học. Bài viết này muốn trình bày khái quát một lý thuyết như là cơ sở cho việc tiếp cận lấy người học làm trung tâm cũng như đổi mới các phương pháp dạy học, và việc vận dụng lý thuyết đó vào những phương pháp dạy học cụ thể như thế nào? Đó là thuyết đa thông minh.

### 2. Nội dung

#### 2.1. Sơ lược về Thuyết đa thông minh

Thuyết đa thông minh xuất phát từ công trình nghiên cứu của Howard Gardner lần đầu tiên được công bố vào 1983 trong cuốn *Frames of Mind*. Trong thuyết của Howard Gardner quan tâm đến năng lực của người học trên cơ sở tiếp cận vấn đề này thông qua thuyết đa thông minh. Gardner tin tưởng rằng khái niệm về thông minh nói chung, hay các khái niệm về thông minh theo phân loại Bloom và được sử dụng để kiểm tra sự thông minh của các cá nhân thông qua những bài kiểm tra IQ theo chuẩn là quá hạn chế. Do vậy, trong nghiên cứu của ông đã chỉ ra rằng, tất cả mọi người đều có hàng loạt sự thông minh, nhưng không phải tất cả đều có những tập hợp các sự thông minh giống nhau hay đều phát triển chúng đến cùng một cấp độ.

Ví dụ các nhạc sỹ thể hiện khả năng lĩnh hội, phân biệt, chuyển hóa và thể hiện các dạng

(\*) Viện Khoa học giáo dục Việt Nam.

âm thanh rất cao; các diễn viên, vũ công, vận động viên điền kinh lại có khả năng sử dụng toàn bộ cơ thể để thể hiện các ý tưởng và tình cảm một cách thành thạo; những người thợ thủ công và các nhà điêu khắc lại cho thấy khả năng sử dụng đôi bàn tay để sáng tạo và chuyển hóa các vật thể theo những ý tưởng nhất định... Các giáo sư khoa học sáng giá nhất có thể có sự thông minh vượt bậc trong một số các lĩnh vực (có thể là lĩnh vực logic - toán học, và một đến hai lĩnh vực khác) nhưng cũng có thể các giáo sư này sẽ có khả năng kém hơn trong các loại hình thông minh khác, và thậm chí còn có thể là không có khả năng trong một số loại hình. Những sinh viên phải vật lộn với ngôn ngữ và các con số có thể dễ dàng trở thành những vận động viên, nhạc công hay các nghệ sĩ tài ba. Rất nhiều cá nhân thành đạt trong kinh doanh từng bị đánh giá là những người kém cỏi trong trường học. Tất nhiên, những cá nhân này đã bị đánh giá bằng những định nghĩa hẹp về điều gì làm nên các thành tích học tập và những thành công trong trường học. Nhiều người thành đạt trong cộng đồng - như những nhà lãnh đạo, nhà văn, quân nhân, nhà khoa học và những người hoạt động trong lĩnh vực thể thao - đều từng bị đánh giá là những cá nhân kém trong các trường - những con người này cũng đã bị đánh giá theo một định nghĩa hạn hẹp về điều gì tạo nên trí thông minh. Bằng kết quả nghiên cứu của Gardner, đã xác định được bảy loại hình thông minh cơ bản sau.

**Bảng 1. Bảy loại hình thông minh của Howard Gardner**

Các loại hình của sự thông minh	Khả năng và nhận thức
1. Thông minh về ngôn ngữ	- Các con chữ và ngôn ngữ
2. Thông minh về logic - toán học	- Logic và các con số
3. Thông minh âm nhạc	- Âm nhạc, âm thanh, giai điệu
4. Thông minh về chuyển động cơ thể	- Kiểm soát chuyển động cơ thể
5. Thông minh về thị giác và không gian	- Các hình ảnh và không gian
6. Thông minh về tương tác	- Cảm xúc của những người khác
7. Thông minh về nội tâm	- Tự nhận thức

Theo Howard Gardner, trí thông minh đa dạng cho thấy mỗi con người có khả năng - biểu đạt tri thức của mình và học theo cách tốt nhất như thế nào theo 7 cách khác nhau:

- Thông minh ngôn ngữ: Thể hiện sự yêu thích từ ngữ và cách sử dụng chúng để đọc, viết, nói. Nhạy cảm với ngữ âm, ngữ nghĩa hay ngữ cảnh, thích chơi hoặc tạo ra các trò chơi chữ. Các nhà văn, nhà thơ, luật sư và diễn giả thường là những người có trí thông minh ngôn ngữ.

- Thông minh logic/toán học: Thể hiện ở sự dễ dàng hiểu các con số và khái niệm toán học, thích tìm kiếm các chi tiết tỉ mỉ và khả năng phân tích các vấn đề một cách logic, thực

hiện các hoạt động liên quan đến toán học, xem xét các vấn đề rất khoa học. Hay tò mò và thích quan sát con người sự vật và không gian. Tư duy logic là công cụ giúp họ giải quyết mọi vấn đề.

- Thông minh về âm nhạc: Thể hiện ở sự say xưa và yêu thích âm nhạc, biết thưởng thức, nhạy cảm và nghe được một cách chính xác các giai điệu, nhịp điệu. Những người có trí thông minh này có thiên hướng học tập thông qua các giai điệu, âm nhạc, thích chơi nhạc cụ, hát, đọc truyện cảm các tác phẩm,...

- Thông minh về thị giác và không gian: Những người có trí thông minh này học và suy nghĩ bằng hình ảnh, hình tượng và khả năng cảm nhận, chuyển đổi và tái tạo lại những góc độ khác nhau của thế giới không gian qua trực quan. Người có trí thông minh không gian có xu hướng nhận thức thế giới qua hình ảnh thay vì từ ngữ, gặp khó khăn trong việc nhớ các sự kiện bằng từ ngữ và con số.

- Thông minh về chuyển động cơ thể: Biểu hiện khả năng chế ngự các động tác của cơ thể mình và sử dụng đồ vật. Những người có trí thông minh này có thiên hướng học tập thông qua cách vận động và sử dụng động tác, cảm thấy thích thú khi vận động cơ thể, chơi thể thao...

- Thông minh về tương tác cá nhân: Biểu hiện khả năng nhận biết và đáp ứng một cách thích hợp với các tâm trạng của người khác. Những người sở hữu trí thông minh này có thiên hướng học tập thông qua sử dụng các kỹ năng xã hội, giao tiếp, hợp tác làm việc với người khác, thích gặp gỡ và trò chuyện, có khả năng thông hiểu người khác,...

- Trí thông minh nội tâm: Những người thuộc nhóm này có khả năng tốt trong việc nhận biết những điểm yếu hay điểm mạnh của bản thân mình. Họ thường có thiên hướng học tập thông qua tình cảm, cảm giác, điều khiển và làm chủ tốt việc học của mình, hiểu rõ các suy nghĩ của bản thân, từ đó có thể hiểu được cảm xúc, tình cảm của người khác,...

## 2.2. Vận dụng Thuyết đa thông minh trong dạy học

Nhiều nhà tâm lý học, nhà giáo dục đã ứng dụng thuyết này vào quá trình nghiên cứu của mình trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Trong số đó, Thomas Armstrong đã ứng dụng thành công một phần thuyết đa trí tuệ của H. Gardner vào việc giảng dạy và giáo dục. Ông đã công bố một số cuốn sách nổi tiếng như: 7 loại hình trí thông minh, Bạn thông minh hơn bạn nghĩ, Đa trí tuệ trong lớp học,... các cuốn sách này chủ yếu viết về các vấn đề giáo dục và hướng dẫn cha mẹ giáo dục con cái, giúp giáo viên dạy học theo các phương pháp phát huy các năng lực trí tuệ nổi trội của học sinh.

Giá trị lớn nhất do lý thuyết của Howard Gardner mang lại cái nhìn mới về tiềm năng của con người; ông hướng sự chú ý tới những cá nhân người học cụ thể và tầm quan trọng của phong cách học tập phù hợp với từng cá nhân do ông lập luận rằng mỗi một cá nhân là một sự pha trộn độc đáo của những sự thông minh khác nhau. Những loại thông minh mà một cá nhân sở hữu (Gardner cho rằng phần lớn các cá nhân đều mạnh trong ba loại) chỉ ra rằng không chỉ do năng lực của từng cá nhân và các vấn đề như cách thức và phương pháp mà học viên thích thú với việc học và phát triển các thế mạnh - và đồng thời hạn chế những điểm yếu.

Ví dụ như: Một cá nhân có khả năng giỏi về âm nhạc nhưng lại hạn chế khi làm việc với các con số, vì vậy người đó có thể phát triển kỹ năng làm việc với các con số và logic thông qua âm nhạc, chứ không thể tiếp tục làm việc trực tiếp với các con số. Một cá nhân yếu về mặt không gian nhưng lại giỏi về các con số, nhiều khả năng có thể phát triển khả năng về không gian nếu vấn đề này được giải thích và phát triển bằng cách sử dụng các con số và logic. Điều này có ý nghĩa gì cho các nhà giáo dục, đó là sức mạnh của mỗi con người, là một kênh để phát triển việc học tập sâu hơn. Điểm yếu của một cá nhân là một kênh yếu và nên tránh. Rõ ràng là giảng dạy truyền thống đã đặt nặng vào sự thông minh ngôn ngữ và thông minh logic - toán học và đã không tính đến những loại thông minh khác.

Để từng bước vận dụng thuyết đa trí tuệ trong dạy học, trước hết giáo viên cần nhìn nhận: mỗi học sinh đều có những loại hình trí tuệ đặc thù, coi trọng sự đa dạng về trí tuệ ở mỗi học sinh, mỗi loại trí tuệ đều quan trọng và mỗi học sinh đều có ít nhiều khả năng theo nhiều khuynh hướng khác nhau. Nhà trường, thầy cô giáo, cha mẹ học sinh phải là nơi giúp đỡ, khơi gợi tiềm năng, tạo điều kiện học tập theo các hướng khác nhau cho các chủ nhân tương lai của xã hội. Chuyển hóa những quan niệm mới vào các phương pháp dạy học thông qua cách suy ngẫm, chọn lựa phương pháp dạy học sao cho hay nhất và phù hợp nhất với bản thân họ và họ hiểu thấu đáo vì sao phương pháp đó là hiệu quả hoặc chỉ hiệu quả với học sinh này mà không hiệu quả với học sinh kia.

Thuyết này cũng giúp học sinh tự tin hơn về tiềm năng học tập của mình, giúp giáo viên áp dụng linh hoạt hơn các PPDH và kỹ năng sử dụng các tài liệu, các thiết bị dạy học đa dạng hơn, phong phú hơn. Giáo viên trong lớp học quán triệt lý thuyết đa thông minh khác với trong lớp học truyền thống. Trong lớp học đa thông minh, giáo viên phải linh hoạt thay đổi phương pháp và khéo léo chuyển từ lối dạy ngôn ngữ sang lối dạy không gian rồi lối dạy âm nhạc hay vận động, giao tiếp,... Qua nghiên cứu và thực nghiệm cho thấy, việc tổ chức dạy học bằng áp dụng linh hoạt, tổng hợp các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực lấy học viên làm trung tâm mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đang triển khai gần đây như: đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phương pháp "bàn tay nặn bột", phương pháp hoạt động nhóm, phương pháp "bản đồ tư duy"... sẽ tạo ra môi trường học tập đa trí tuệ rất hiệu quả. Trong đó, phương pháp dạy học sử dụng bản đồ tư duy đã huy động được nhiều loại hình trí thông minh ở học sinh trong quá trình dạy học, góp phần phát triển toàn diện cho học sinh. Theo định hướng này, khi tổ chức dạy học bằng phương pháp tiếp cận bản đồ tư duy theo lý thuyết đa thông minh người giáo viên cần thông qua các hoạt động sau:

- Hoạt động 1: Học sinh nghiên cứu tài liệu, đọc thầm sách giáo khoa, tìm từ khóa (phát huy trí thông minh nội tâm, ngôn ngữ);

- Hoạt động 2: Học sinh thảo luận nhóm, lớp về nội dung, dưới sự dẫn dắt gợi ý của giáo viên (phát huy trí thông minh giao tiếp);

- Hoạt động 3: Học sinh thiết lập bản đồ tư duy về bài học (phát huy trí thông minh ngôn ngữ, logic, không gian) vì bản đồ tư duy là sự kết hợp cả đường nét, màu sắc, chữ viết và có thể vẽ thêm các hình ảnh liên tưởng trong thực tế cuộc sống, trong thiên nhiên vào bản đồ tư duy (trí thông minh tự nhiên học).

- Hoạt động 4: Học sinh thuyết trình về bản đồ tư duy trước nhóm, lớp. Việc thuyết trình cần cả ngữ điệu, âm điệu, điệu bộ cơ thể (phát huy trí thông minh giao tiếp, hình thể động năng, âm nhạc).

Vận dụng Thuyết đa thông minh giúp Hiệu trưởng nhà trường đổi mới toàn diện từ phân công, đến đánh giá giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, giáo viên giỏi... Vận dụng Thuyết đa thông minh trong dạy học, giáo viên cần vận dụng các phương pháp dạy học tích cực một cách linh hoạt, mềm dẻo, đa dạng phù hợp với các loại trí thông minh khác nhau của học sinh lớp mình đang giảng dạy.

### 3. Kết luận

Thông điệp của Gardner chuyển tải cho các giáo viên là rất rõ ràng: khi chúng ta giáo dục và phát triển con người cần thông qua các điểm mạnh của họ, chúng ta không chỉ kích thích sự phát triển mà còn đặt niềm tin vào các học viên có thể đạt được các mục tiêu của bài học. Phát huy điểm mạnh của một cá nhân sẽ tăng cường những hồi đáp của học viên đối với quá trình học, bởi sự tự tin và ý thức về giá trị sẽ tăng, điều này giúp học viên vừa phát triển thế mạnh vừa hạn chế các điểm yếu. Một thông điệp khác cũng không kém phần quan trọng của Gardner là tất cả chúng ta đều có sự thông minh theo những cách riêng. Vận dụng Thuyết đa thông minh trong dạy học, giúp giáo viên đổi mới cách dạy, cách nhìn nhận, đánh giá học sinh, tránh việc định kiến yếu kém cho những học sinh chưa giỏi toán, giỏi văn, giỏi ngoại ngữ... Giúp các em tự tin hơn và có cách học phù hợp nhất, hiệu quả nhất với khả năng nổi trội của mình, qua đó nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Vận dụng Thuyết đa thông minh cũng giúp cha mẹ học sinh tránh áp lực về điểm số với con em mình, chú ý tới giáo dục toàn diện và khích lệ con em mình trong học tập, rèn luyện và định hướng lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai phù hợp với sở trường, khả năng của mỗi em./.

### Tài liệu tham khảo

[1]. Howard Gardner (1983), *Frames of Mind: The theory of multiple intelligences*, New York, Basic Books.

[2]. Armstrong Thomas (1999), *7 Kinds of Smart: Identifying and Developing Your Many Intelligences*, New York: Plume.

[3]. Smith, M. K. (2002), "Howard Gardner and multiple intelligences", *The Encyclopedia of Informal Education*.

### Summary

This article aims to generally present the theory of multiple intelligences by Howard Gardner as the basic for learner-centered teaching method and renovating teaching methods as well as ways to apply this theory to choose appropriate teaching methods.

Ngày nhận bài: 1/7/2013; ngày nhận đăng: 20/8/2013.